

Số: 07 /2021/NQ-HĐND

An Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 509/TTr-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chứng nhận đăng ký biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính.

b) Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết và thông báo công khai tại điểm thu lệ phí và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu, phương thức thu và đối tượng nộp lệ phí; đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán lại thu lệ phí theo quy định hiện hành.

c) Tổ chức thu lệ phí: Hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai, gồm:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thu lệ phí đối với tổ chức; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thu lệ phí đối với hộ gia đình, cá nhân.

3. Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Đối tượng miễn thu lệ phí

a) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; Thương binh, bệnh binh.

b) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng Huân chương Kháng chiến hạng I hoặc Huân chương Chiến thắng hạng I.

c) Hộ nghèo và cận nghèo (có sổ).

5. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí

a) Đơn vị thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

b) Đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của đơn vị thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

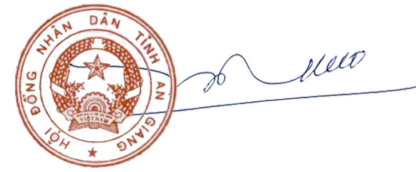
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND-Ng.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Nung

PHỤ LỤC
LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Nội dung thu	Mức thu	
		Đối với GCN QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (chỉ có QSDĐ)	Đối với GCN QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		
a	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
	- Tại các phường, thị trấn	25.000 đồng/giấy	100.000 đồng/giấy
	- Khu vực khác	10.000 đồng/giấy	50.000 đồng/giấy
b	Đối với tổ chức	100.000 đồng/giấy	500.000 đồng/giấy
2	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai		
a	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
	- Tại các phường, thị trấn	15.000 đồng/lần	
	- Khu vực khác	5.000 đồng/lần	
b	Đối với tổ chức	20.000 đồng/lần	
3	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính		
a	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
	- Tại các phường, thị trấn	10.000 đồng/lần	
	- Khu vực khác	5.000 đồng/lần	
b	Đối với tổ chức	10.000 đồng/lần	
4	Cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận		
a	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
	- Tại các phường, thị trấn	20.000 đồng/lần	20.000 đồng/lần
	- Khu vực khác	10.000 đồng/lần	10.000 đồng/lần
b	Đối với tổ chức	20.000 đồng/lần	50.000 đồng/lần